

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29/11/2021

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Anh Dũng;

2. Ông Mai Huy Dân;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay;

Ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lay mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 253/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Thái Văn B, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh T (có mặt);

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh T (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 21/5/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:**

Anh và chị N cưới nhau và có đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang. Chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị N thường hay so sánh anh với chồng cũ và những người đàn ông khác, nói anh không biết lo làm ăn, việc này xảy ra thường xuyên nên vợ chồng thường hay phát sinh mâu thuẫn, đã ly thân từ 6/2021 đến nay, anh và chị N còn sống chung nhà nhưng tự ai nấy lo không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu tòa giải quyết:

1. Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị N.
2. Về con chung: Có 01 con chung tên Thái Nguyễn Như K, sinh ngày 14/4/2016, sống cùng vợ chồng anh. Khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Theo tờ tự khai ghi ngày 08/11/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn trình bày:***

Chị thống nhất với lời trình bày của anh B về quan hệ hôn nhân, con chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh B không lo làm ăn, hay rủ bạn về nhà nhậu trong lúc dịch bệnh bùng phát nên chị lo lắng cho sức khỏe gia đình, mỗi lần khuyên nhủ thì phát sinh cự cãi, mâu thuẫn. Chị không có so sánh anh B với người khác, chị rất yêu thương chồng, con nên không đồng ý ly hôn. Trường hợp tòa án cho ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Thái Nguyễn Như K, sinh ngày 14/4/2016. Không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xét anh B, chị N chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Anh B đơn phương xin ly hôn nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của các bên đương sự: Tại phiên tòa anh B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị N giữ nguyên ý kiến trình bày. Hội đồng xét xử nhận thấy:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh B, chị N xuất phát từ nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là do sinh hoạt trong gia đình, mức độ mâu thuẫn chỉ dừng lại ở mức cự cãi qua lại, các bên không xúc phạm, nhục mạ nhau. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa hai người vẫn còn. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị N không đồng ý ly hôn, thừa nhận sai lầm và hứa có biện pháp sửa đổi để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

2.2. Xét thấy lời trình bày của chị N là chân thành, có thiện chí, nghĩ vợ chồng anh, chị còn trẻ, mâu thuẫn vợ chồng còn có thể hàn gắn nên cần có thời gian để hai người bình tâm suy nghĩ, hỗ trợ lẫn nhau, vun đắp tình cảm gia đình, cùng nhau chăm sóc, nuôi dạy con thơ. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh B.

[3] Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh B nên quan hệ về con chung, tài sản chung, nợ chung không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Anh B phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Thái Văn B.

1. Về hôn nhân: Không cho anh Thái Văn B ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

2. Về án phí: Anh B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000276 ngày 10/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên anh B đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hà Văn Phúc

